TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như B, sinh năm 2002, có mặt

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn S, sinh năm 2000, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Như B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị B và anh S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/4/2022. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh S có hành vi bạo lực gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Hiện chị B đang mang thai, do chưa sinh con nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại biên bản hòa giải ngày 17/4/2023, anh Hồ Văn S trình bày:*

Anh S thống nhất với lời trình bày của chị B về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nên anh cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị B.

Về con chung: Hiện tại chị B đang mang thai, do chưa sinh con nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tuy nhiên, trong thời gian chờ lập biên bản thì anh S tự ý bỏ về và không ký tên vào biên bản hòa giải của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Như B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn S. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh S có địa chỉ tại ấp 10, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Hồ Văn S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/4/2022. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị B yêu cầu ly hôn với anh S. Xét thấy, yêu cầu của chị B là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân. Mặt khác, tại phiên hòa giải ngày 17/4/2023, anh S cũng thống nhất ly hôn với chị B. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị

Nguyễn Thị Như B và anh Hồ Văn S được ly hôn.

[4] Về con chung: Hiện tại chị B đang mang thai. Chị B và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh S xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như B phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Hồ Văn S được ly hôn.

2. Về con chung: Hiện tại chị B đang mang thai. Chị B và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 28 tháng 3 năm 2023 chị B có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003487 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *UBND thị trấn Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm